

Phụ lục số I**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN****CÔNG TRÌNH: Đường BTXM tuyến từ nhà Lợi Mai đến nhà ông Hồ Văn Nguyên tổ 6, thôn Gõ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)**Đơn vị tính: đồng*

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)
I	Chi phí xây dựng	1.356.783.580	1.327.480.000	1.327.480.000	-29.303.580	0
II	Chi phí quản lý dự án	50.353.939	49.438.000	49.438.000	-915.939	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	238.714.943	237.569.000	237.569.000	-1.145.943	0
1	Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	136.971.139	136.971.000	136.971.000	-139	0
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	4.400.000	4.400.000	4.400.000	0	0
3	Chi phí giám sát thi công	52.149.334	51.023.000	51.023.000	-1.126.334	0
4	Chi phí lập HSMT đánh giá hồ sơ dự thầu	4.694.470	4.694.000	4.694.000	-470	0
5	Chi phí trích đo thu hồi đất	40.500.000	40.481.000	40.481.000	-19.000	0
IV	Chi phí khác	18.736.290	15.734.500	15.734.500	-3.001.790	0
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	600.000	600.000	600.000	0	0
2	Chi phí bảo hiểm	4.070.351	4.070.000	4.070.000	-351	0
3	Chi phí thẩm định HSMT; KQLCNT	1.233.439	1.232.000	1.232.000	-1.439	0
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	3.000.000		0	-3.000.000	0
5	Chi phí thẩm tra quyết toán	9.832.500	9.832.500	9.832.500	0	0
V	Chi phí bồi thường GPMB	60.000.000		0	-60.000.000	0
V	Dự phòng chi	411.248			-411.248	0
	Tổng cộng	1.725.000.000	1.630.221.500	1.630.221.500	-94.778.500	0

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)

Phục lục số II
BẢNG CÔNG NỢ

CÔNG TRÌNH: Đường BTXM tuyến từ nhà Lợi Mai đến nhà ông Hồ Văn Nguyên tổ 6, thôn Gõ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	
I		Chi phí xây dựng	1.327.480.000	1.247.064.000	0	80.416.000
1	Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoàng Minh	Chi phí xây lắp	1.327.480.000	1.247.064.000	0	80.416.000
II		Chi phí quản lý dự án	49.438.000	49.438.000	0	0
1	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Đăng Phong 9	Quản lý dự án	49.438.000	49.438.000	0	0
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	237.569.000	237.569.000	0	0
1	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Đức Việt	Chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT	136.971.000	136.971.000	0	0
2	Công ty TNHH MTV xây dựng 02/10	Chi phí thẩm tra BVTC và dự toán	4.400.000	4.400.000	0	0
3	Công ty TNHH đầu tư TM & XD tổng hợp An Lộc Phát	Chi phí giám sát thi công	51.023.000	51.023.000	0	0
4	Công ty TNHH đầu tư TM&XD Đông Đô	Chi phí lập HSMT và Chi phí phân tích, đánh giá HSDT	4.694.000	4.694.000		
5	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng đo đạc Gia Phát	Chi phí trích đo thu hồi đất	40.481.000	40.481.000	0	0
IV		Chi phí khác	15.734.500	4.070.000	0	11.664.500
1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	600.000		0	600.000
2	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Chi phí bảo hiểm	4.070.000	4.070.000	0	0
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm định HSMT +Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1.232.000		0	1.232.000
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm tra quyết toán	9.832.500		0	9.832.500
	Tổng cộng		1.630.221.500	1.538.141.000	0	92.080.500

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	